UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:3733/KH-SYT	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026;

Sở Y tế thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 16/3/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai công tác dân số và phát triển trên địa bàn thành phố năm 2026; tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thực hiện hiệu quả Luật Dân số năm 2025 và các chương trình, đề án quốc gia.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực dân số và phát triển; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực trong công tác tham mưu; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; bảo đảm các hoạt động dân số và phát triển được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả từ thành phố đến cơ sở.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ công tác dân số và phát triển bám sát chỉ đạo của Trung ương, UBND thành phố; phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Bảo đảm phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp; phát huy vai trò của hệ thống chính trị và sự tham gia của người dân trong công tác dân số và phát triển.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch, chương trình công tác của ngành y tế và các chương trình, đề án có liên quan; sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao, bảo đảm tiết kiệm, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo. Tăng

cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng thu thập, quản lý, khai thác dữ liệu dân số; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân số và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 do Trung ương ban hành, tham mưu UBND thành phố xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW và các chương trình, đề án về công tác dân số và phát triển, trọng tâm là Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì mức sinh thay thế bền vững; thực hiện chính sách khuyến sinh phù hợp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng khu vực miền núi; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2026.

2. Chỉ tiêu kế hoạch *(Phụ lục kèm theo).*

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển

a) Triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1745/QĐ-TTg và Kế hoạch số 111/KH-UBND của UBND thành phố; chủ động rà soát, cập nhật, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Trung ương về công tác dân số và phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Tham mưu xây dựng, điều chỉnh các kế hoạch, chương trình, đề án về dân số và phát triển bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định hiện hành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại các đơn vị và địa phương.

b) Tổ chức thi hành Luật Dân số và hoàn thiện hệ thống văn bản

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và hướng dẫn triển khai thi hành Luật Dân số và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản liên quan đến công tác dân số và phát triển; tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND thành phố, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

c) Tham mưu cơ chế, chính sách đặc thù về dân số

Nghiên cứu, đề xuất và tham mưu UBND thành phố, HĐND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về dân số và phát triển; tập trung vào chính sách khuyến sinh, nâng cao chất lượng dân số, chính sách đối với khu vực miền núi và các đối tượng đặc thù.

d) Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch chuyên ngành

Tham mưu ban hành theo thẩm quyền các kế hoạch, chương trình, đề án triển khai Chiến lược Dân số Việt Nam, Chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát và tuyên truyền pháp luật

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển tại các đơn vị và địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển cơ sở dữ liệu dân số

- Phát triển, kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với hệ thống thông tin quản lý y tế và cơ sở dữ liệu dân cư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

- Xây dựng, khai thác hiệu quả Kho tri thức số và các công cụ hỗ trợ phục vụ công tác dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

g) Phân công trách nhiệm và tổ chức đánh giá

Tổ chức theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ công tác dân số và phát triển; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, kịp thời đề xuất, điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

a) Thực hiện chính sách khuyến sinh trên toàn địa bàn thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; tập trung truyền thông về quyền của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc quyết định thời gian sinh con, số con và khoảng cách sinh phù hợp với điều kiện gia đình và xã hội.

- Tăng cường phổ biến các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến duy trì mức sinh thay thế, trong đó có nội dung không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên theo Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bảo đảm thống nhất nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tập trung truyền thông, vận động các nhóm trong độ tuổi sinh đẻ, nhất là thanh niên, công chức, viên chức, người lao động tại khu vực đô thị, khu công

nghiệp thực hiện kết hôn đúng độ tuổi, sinh con sớm, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; lồng ghép nội dung khuyến sinh trong các hoạt động truyền thông về gia đình, bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; ưu tiên tiếp cận dịch vụ đối với nhóm yếu thế, vùng khó khăn; đồng thời nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến sinh phù hợp với đặc điểm dân số của thành phố; tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở.

b) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 -2030, phấn đấu duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên, ổn định, bền vững.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về bình đẳng giới, nâng cao giá trị của trẻ em gái; tăng cường phối hợp liên ngành, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao; triển khai các mô hình, chiến dịch truyền thông chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường phổ biến pháp luật; kiểm tra việc thực hiện các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định; đồng thời nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế, cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số; lồng ghép các hoạt động biểu dương, tôn vinh các gia đình sinh con một bề là gái, nuôi dạy con tốt.

c) Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Triển khai đồng bộ Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế; lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Duy trì và nâng cao chất lượng triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh, sơ sinh tại các cơ sở y tế; từng bước mở rộng phạm vi thực hiện, bảo đảm cung cấp đầy đủ các dịch vụ thuộc gói sàng lọc cơ bản, gồm sàng lọc trước sinh (4 bệnh) và sàng lọc sơ sinh (5 bệnh) theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế, cán bộ làm công tác dân số; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của sàng lọc trước sinh, sơ sinh và phòng ngừa các bệnh, tật di truyền, bẩm sinh.

d) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 35/CT-TTg; bảo đảm lồng ghép với các chương trình, kế hoạch của ngành y tế và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; duy trì, phát triển các mô hình câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép với câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình phù hợp.

- Củng cố và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với các chương trình, dự án liên quan như xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển xã hội.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung thích ứng với già hóa dân số cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ làm công tác dân số và lực lượng tham gia chăm sóc tại cộng đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi theo quy định; triển khai các hoạt động truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp; lập và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng và tại các cơ sở chăm sóc phù hợp; từng bước thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

đ) Nâng cao tầm vóc, thể lực thanh niên

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên về dinh dưỡng hợp lý, rèn luyện thể lực, chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần; góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và chất lượng nguồn nhân lực trẻ của thành phố.

- Phối hợp triển khai các chương trình, mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên trong độ tuổi lao động, thanh niên công nhân tại khu công nghiệp, thanh niên khu vực miền núi; tăng cường tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

- Lồng ghép nội dung nâng cao tầm vóc, thể lực thanh niên trong các hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên và các phong trào rèn luyện thân thể, thể dục thể thao, xây dựng lối sống lành mạnh; tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ dân số và cán bộ phụ trách công tác thanh niên về tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực và sức khỏe sinh sản; chú trọng kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; triển khai các giải pháp can thiệp nhằm giảm tỷ lệ mang thai ở vị thành niên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong truyền thông; từng bước xây dựng các sản phẩm truyền thông số, nền tảng hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn cho thanh niên.

e) Nâng cao chất lượng dân số khu vực miền núi

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp với đặc thù văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng; phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và nâng cao chất lượng giống nòi.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại khu vực miền núi; ưu tiên tiếp cận dịch vụ đối với phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em nhằm phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

- Triển khai các mô hình can thiệp nâng cao chất lượng dân số phù hợp với điều kiện miền núi; từng bước nâng cao tầm vóc, thể lực cho trẻ em và thanh thiếu niên.

- Tổ chức đánh giá thực trạng tuổi thọ và các yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống, sức khỏe người cao tuổi tại khu vực miền núi, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dân số.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế cơ sở, cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số thông qua đào tạo, tập huấn về chuyên môn, kỹ năng truyền thông, tư vấn và quản lý đối tượng; tăng cường giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại tuyến cơ sở.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành; huy động sự tham gia của chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao chất lượng dân số một cách bền vững.

g) Tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn ở vị thành niên

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn nâng cao nhận thức cho thanh niên về sức khỏe sinh sản và sức khỏe trước khi kết hôn; khuyến khích thanh niên chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân tại các cơ sở y tế khi có nhu cầu.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục giới tính toàn diện cho vị thành niên, thanh niên về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tập trung vào các nhóm đối tượng như học sinh, thanh niên công nhân, thanh niên khu vực miền núi.

- Tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế với ngành Giáo dục, tổ chức Đoàn Thanh niên và các đơn vị liên quan trong tổ chức truyền thông trực tiếp, tư

vấn nhóm, sinh hoạt chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong truyền thông với nội dung, hình thức phù hợp tâm lý lứa tuổi; nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và thay đổi hành vi của thanh thiếu niên.

h) Công tác truyền thông dân số

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 14/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, hiện đại, phù hợp với từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số và phát triển.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông dân số; chú trọng kỹ năng truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm nhỏ và truyền thông trên nền tảng số.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động về các nội dung trọng tâm: duy trì mức sinh thay thế; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; nâng cao chất lượng dân số. Nội dung truyền thông được xây dựng phù hợp với từng nhóm đối tượng như vị thành niên, thanh niên; người trong độ tuổi sinh đẻ; người cao tuổi; người dân tộc thiểu số; người lao động trong khu công nghiệp.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các hoạt động hưởng ứng sự kiện dân số; các cuộc thi, triển lãm, truyền thông trực tiếp tại cơ sở phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các ngày, sự kiện như: Ngày Thalassemia Thế giới (08/5), Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Tránh thai Thế giới (26/9), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10), Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12), Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và kỷ niệm 65 năm Ngày Dân số Việt Nam; tổ chức các hoạt động mít tinh, hội thi, cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền về công tác dân số và phát triển phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức sản xuất, nhân bản, phát hành các tài liệu, sản phẩm truyền thông; xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, bản tin chuyên đề về công tác dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

i) Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số

- Triển khai hiệu quả Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tổ chức thu thập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu dân số; nâng cao chất lượng khai thác, phân tích số liệu, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", phục vụ công tác tham mưu xây dựng chính sách và dự báo dân số.

- Phát triển, quản lý và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS); tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu dân số, đáp ứng yêu cầu thống kê, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu dân số và phát triển hằng năm và giai đoạn.

k) Triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dân số theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý Chương trình

- Tổ chức triển khai các nội dung liên quan đến công tác dân số và phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dân số theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chương trình Trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng.

- Triển khai các nội dung công tác dân số và phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, kế hoạch của ngành y tế và các chương trình, đề án có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức thực hiện.

l) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp

- Tham mưu xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số; chú trọng nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn, quản lý đối tượng và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan Trung ương tổ chức nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí, lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

a) Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu, triển khai công tác dân số và phát triển thuộc lĩnh vực chuyên môn y tế; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số vào chương trình, kế hoạch chuyên môn của ngành.

- Phối hợp Chi cục Dân số xây dựng, thẩm định, trình ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản, chương trình, kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp triển khai các hoạt động chuyên môn; theo dõi, đánh giá và cung cấp số liệu về chuyên môn y tế, chất lượng dân số phục vụ quản lý, báo cáo.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục Dân số thẩm định dự toán và tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch; đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính cho các chương trình dân số và phát triển..

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí tại các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

c) Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em

- Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu, triển khai công tác dân số và phát triển gắn với lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em; lồng ghép mục tiêu dân số vào các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp triển khai các hoạt động liên quan; theo dõi, đánh giá và cung cấp số liệu về đối tượng bảo trợ, trẻ em và an sinh xã hội phục vụ quản lý, báo cáo.

2. Chi cục Dân số

- Giao Chi cục Dân số là đầu mối tham mưu Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn; tổ chức triển khai các nội dung, chương trình, đề án, hoạt động công tác dân số và phát triển năm 2026 bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông; cung cấp dịch vụ dân số; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nâng cao tầm vóc, thể lực thanh niên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng, phát triển Kho tri thức số trong lĩnh vực dân số và phát triển.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Bệnh viện Phụ sản - Nhi thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung công tác dân số và phát triển vào kế hoạch công tác năm 2026 của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với phạm vi chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ của ngành.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố có trách nhiệm triển khai các hoạt động chuyên môn về y tế dự phòng gắn với công tác dân số và phát triển; tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe; triển khai các hoạt động về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phối hợp giám sát, thu thập, phân tích số liệu và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và đánh giá các chỉ tiêu dân số và phát triển.

- Bệnh viện Phụ sản - Nhi thành phố có trách nhiệm triển khai các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; tham gia đào tạo, chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới; phối hợp nghiên cứu, đánh giá và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với Chi cục Dân số, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Trung tâm Y tế các khu vực trong tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định; cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung công tác dân số và phát triển vào kế hoạch công tác năm 2026 để tổ chức triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với phạm vi quản lý và đối tượng phục vụ.

- Tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động dân số và phát triển theo phân công chuyên môn; cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số theo phân tuyến kỹ thuật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe; đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động chuyên môn của đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ và truyền thông.

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu dân số theo quy định; bảo đảm chế độ thống kê, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo thuộc phạm vi quản lý.

5. Trung tâm Y tế các khu vực

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ công tác dân số và phát triển trên địa bàn; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ chuyên môn về dân số và phát triển theo phân cấp; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn đối với tuyến cơ sở trong triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; nâng cao chất lượng dân số.

- Phối hợp với Trạm Y tế cấp xã, phường trong quản lý đối tượng, triển khai các hoạt động dân số và phát triển tại cộng đồng; bảo đảm tính liên tục, hiệu quả trong tổ chức thực hiện sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dân số phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Thực hiện theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ chuyên môn đối với tuyến xã theo quy định.

6. UBND các xã, phường và đặc khu

- Phối hợp với ngành y tế trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác dân số và phát triển trên địa bàn; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố, thôn, bản tham gia tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chính sách về dân số và phát triển; chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nâng cao chất lượng dân số.

- Tạo điều kiện về nguồn lực, nhân lực và môi trường thuận lợi để triển khai các hoạt động dân số và phát triển tại địa phương; tăng cường huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

- Phối hợp quản lý đối tượng, theo dõi biến động dân số trên địa bàn; cung cấp thông tin, số liệu kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số), cụ thể: báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6; báo cáo 12 tháng gửi trước ngày 10/12; đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số) để tổng hợp, tham mưu xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác dân số và phát triển năm 2026 của Sở Y tế; đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (b/c);
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- UBND xã, phường và đặc khu;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các bệnh viện tư nhân, bộ/ngành trên địa bàn thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Quang Bình

Phụ lục

CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 3733/KH-SYT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng)

TT	Nội dung kế hoạch	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Dân số trung bình	Người	3.100.520
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,15
3	**Chỉ tiêu điều chỉnh mức sinh**		
3.1	Mức tăng tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	Tăng 0,05 so với năm trước
	Tỷ suất sinh thô	‰	13,09
3.2	Tổng tỷ suất sinh (TFR)	Số con/phụ nữ	2,0 – 2,1
4	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh (4 bệnh: Down, Edwards, Patau, tan máu bẩm sinh)	%	85,0
5	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc (5 bệnh: suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh)	%	90,0
6	Tỷ số giới tính khi sinh	Bé trai/100 bé gái	Từ 104 đến dưới 106
7	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ BHYT được quản lý sức khỏe	%	100,0
8	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm	%	95,0
9	Chiều cao trung bình thanh niên nam 18 tuổi	cm	168
10	Chiều cao trung bình thanh niên nữ 18 tuổi	cm	158
11	Tỷ lệ mang thai vị thành niên trên tổng số phụ nữ có thai (khống chế không vượt quá)	%	0,2

Giao Chi cục Dân số là đầu mối, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu nêu trên.